

Biên Hòa, ngày 08 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO
CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN QUI CHẾ CÔNG KHAI
ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THEO QUI ĐỊNH TẠI
THÔNG TƯ 09/2009/TT-BGDĐT

Kính gửi : Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo tại công văn số 9535/BGDĐT-KHHC về việc báo cáo các nội dung thực hiện qui chế công khai đối với các cơ sở giáo dục theo Thông tư 09/2009/BGDĐT ban hành ngày 27/10/2009.

Trường Cao đẳng Y Tế Đồng nai xin báo cáo các nội dung sau đây:

1. Công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế (kèm theo phụ lục, các biểu mẫu: 16, 17, 20, 21).

2. Công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (kèm theo phụ lục, các biểu mẫu 22, 23).

3. Công khai thu chi tài chính (có biểu mẫu kèm theo).

4. Về hình thức và địa điểm công khai.

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của trường:

Trường đã xây dựng trang web riêng, các thông tin liên quan được nhà trường thường xuyên cập nhật trên trang web để HSSV và mọi người có thể truy cập và tìm kiếm thông tin.

- Các thông báo tuyển sinh hàng năm đều được cập nhật vào trang web của trường khi đã có sự chấp thuận của Bộ Giáo dục đào tạo và Ủy ban nhân tỉnh về các qui định như: chỉ tiêu tuyển sinh các ngành, đối tượng tuyển, hình thức tuyển, qui trình tuyển, tiêu chuẩn tuyển

- Công tác tuyển công chức, giảng viên hàng năm cũng được cập nhật và công khai trên trang web nhằm thu hút nguồn nhân lực về phục vụ tại trường.

- Điểm, kết quả xét tuyển, điểm thi học trình, học phần, học kỳ, thi tốt nghiệp đều được đưa lên website của trường để HSSV theo dõi và tra cứu kịp thời.

- Các thông tin về các hoạt động của nhà trường cũng thường xuyên được cập nhật lên website.

- Ngoài ra công tác tuyển sinh, tuyển viên chức hàng năm nhà trường đưa lên một số tờ báo, truyền hình Đồng Nai để thông tin rộng rãi và công khai.

b) Có các tài liệu in đầy đủ tại Bộ môn, thư viện trường.

- Hàng năm, Ban giám hiệu, Phòng đào tạo phối hợp với Chủ nhiệm các bộ môn kiểm tra việc soạn giáo trình của từng giảng viên môn học, cập nhật thông tin vào đầu năm

học mới, sau đó được in ấn đầy đủ tại các Bộ môn và Thư viện để HSSV trước khi lên lớp đều phải có tài liệu đầy đủ.

- Hàng năm thư viện đều được bổ sung thêm các đầu sách, các tài liệu mới để đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của HSSV cũng như của giảng viên. Thư viện thường xuyên có cán bộ quản lý để thuận tiện cho Giảng viên, HSSV mượn và tham khảo tài liệu.

- Thư viện trường cũng có máy tính nối mạng để giảng viên cũng như học sinh truy cập các thông tin liên quan đến bài học, môn học. Các phòng ban, bộ môn đều có các máy tính nối mạng tạo điều kiện cho giảng viên truy cập tài liệu đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Trong khi đó Nhà trường đang xây dựng triển khai thư viện điện tử trong thời gian tới.

- Ngoài các tài liệu liên quan đến môn học bài học, thư viện còn được trường thường xuyên bổ sung các báo, tạp chí để giảng viên cũng như HSSV cập nhật các thông tin hàng ngày.

Trên đây là những nội dung nhà trường xin báo cáo theo tinh thần chỉ đạo của công văn. Kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ để hoàn thành tốt công tác đào tạo.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT-TC.

Văn bản đính kèm

- Các phụ lục báo cáo.



BS. Lưu Xuân Cảnh

Biểu mẫu 22

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ****THÔNG BÁO**

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, ngành (chuyên ngành đào tạo Y – Dược), năm học 2009

(Kèm theo Báo cáo số: 318/CDYT-BC)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
I	Diện tích đất đai cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	ha	3,94
II	Số cơ sở đào tạo	cơ sở	01
III	Diện tích xây dựng	m ²	5.562
IV	Giảng đường/phòng học	m ²	
1	Số phòng học	phòng	15
2	Diện tích	m ²	1.267
V	Diện tích hội trường	m ²	490
VI	Phòng máy tính		01
1	Diện tích	m ²	52
2	Số máy tính sử dụng được	máy tính	21
3	Số máy tính nối mạng ADSL	máy tính	13
VII	Phòng học ngoại ngữ		
1	Số phòng học	phòng	01
2	Diện tích	m ²	52
3	Số thiết bị đào tạo ngoại ngữ chuyên dùng (tên các thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sx)	Thiết bị	
VIII	Thư viện		
1	Diện tích	m ²	102,8
2	Số đầu sách	quyển	1200
IX	Phòng thí nghiệm		
1	Diện tích	m ²	615
2	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng (tên các thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sản xuất)	thiết bị	
X	Xưởng thực tập, thực hành		
1	Diện tích	m ²	
2	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng (tên các thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sản xuất)	thiết bị	
XI	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
1	Số sinh viên ở trong KTX	sinh viên	250
2	Diện tích	m ²	1057
3	Số phòng	phòng	25
4	Diện tích bình quân/sinh viên	m ² /sinh viên	4,23/HS
XII	Diện tích nhà ăn sinh viên thuộc cơ sở đào tạo quản lý	m ²	480
XII	Diện tích nhà văn hóa	m ²	
XIII	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m ²	
XIV	Diện tích bể bơi	m ²	
XV	Diện tích sân vận động	m ²	4500

ngày 08 tháng 12 năm 2009
 Thủ trưởng đơn vị
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

B.S. Cao Xuân Cảnh

Biểu mẫu 23

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học, năm học 2009

(Kèm theo Báo cáo số: 318/CHYT-BC)

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Chức danh		Trình độ đào tạo					Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến Sĩ CKII	Thạc sĩ CKI	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	
	Tổng số giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên	62	62	87			10	71	51	04	13	
I	Giảng viên	49	49	87			10	71	47	04	04	
	Bộ môn Khoa học cơ bản	6	6	02				02	06			
	Bộ môn Y cơ sở	3	03									
	Bộ môn Điều dưỡng	9	09	16					24	01		
	Bộ môn Dược	8	08	04				07	05			
	Bộ môn Sức khỏe sinh sản	5	05									
	Bộ môn Y học cổ truyền	5	05	02				03	03	02		
	Bộ môn Vật lý trị liệu/PHCN	5	05					01	02	02		
II	Cán bộ quản lý và nhân viên											
1	Hiệu trưởng	01					01					
2	Phó Hiệu trưởng	02						02				
3	Khoa, phòng, ban, viện, trung tâm....	28						03	16		09	
4	Nhân viên	04									04	
..	...											

.....ngày 08 tháng 12 năm 2009

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



TS. Cao Xuân Cảnh

		<p>và nâng cao sức khỏe.</p> <p>+ Những kiến thức cơ bản về dược như: tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, liều dùng của các cây thuốc, loại thuốc. Quản lý, bảo quản và bào chế thuốc.</p> <p>+ Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc và bảo vệ nâng cao sức khỏe của nhân dân.</p> <p>+ Phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.</p>
	Kỹ năng	<p>+ Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ năng trồng và sử dụng các loại thuốc nam, sử dụng bảo quản thuốc an toàn, hợp lý. thuật chăm sóc điều dưỡng.</p> <p>+ Lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện cung ứng thuốc tại cộng đồng.</p> <p>+ Tham gia làm tốt công tác quản lý ngành.</p> <p>+ Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.</p> <p>+ Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe cộng đồng.</p> <p>+ Sử dụng Tiếng Anh để giao tiếp, đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn.</p>
VIII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc cơ sở y tế ngoài công lập, các bệnh viện, công ty dược phẩm Trung ương, Bệnh viện tỉnh, huyện, Thị, Thành phố, Trạm Y tế, nhà thuốc trong và ngoài tỉnh Đồng Nai.
IX	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Cao đẳng, Đại học và Sau đại học ngành Dược.

Biên Hòa, ngày 08 tháng 12 năm 2009



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BS. Cao Xuân Cảnh

V	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ phòng học, phòng thực tập với diện tích đáp ứng việc dạy và học theo qui định. - Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ học tập lý thuyết và thực hành cho học sinh như máy Projector, máy vi tính, overhead, máy móc, trang thiết bị chuyên ngành hiện đại phù hợp với thực tế. - Trong hai năm học học sinh được thực tập tại các phòng thực tập của trường, các bệnh viện tuyến tỉnh, công ty dược, các nhà thuốc giúp học sinh tiếp cận với kiến thức Dược, kỹ năng thực hành về dược để sau hai năm học khi ra trường học sinh có thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình. - Thư viện: Có đủ sách, báo, tạp chí, tài liệu học tập các môn học cho học sinh tham khảo, giúp học sinh tự học được tốt. - Có phòng máy tính được nối mạng đáp ứng nhu cầu học tập của người học. - Có ký túc xá cho học sinh nội trú. - Sân bãi: Đạt yên cầu học tập Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục thể chất, có sân chơi TDTT như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông.
VI	Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đội ngũ giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng có trình độ từ đại học trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tham gia giảng dạy các môn học giáo dục chuyên nghiệp, cơ sở, ngành và chuyên ngành Dược sĩ. - Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm, năng lực quản lý. - Phương pháp quản lý: Giáo dục, thuyết phục là chính nhằm giúp học sinh phấn đấu, trưởng thành về mọi mặt.
VII	Mục tiêu đào tạo	Đào tạo người dược sĩ trung cấp có kiến thức và kỹ năng cơ bản về dược để làm việc tại các cơ sở y-tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh dược phẩm. Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật. Có đủ sức khỏe và có khả năng học tập vươn lên để nâng cao trình độ.
	Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh. - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành. - Khiêm tốn học tập vươn lên.
	Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và áp dụng dược: + Những kiến thức cơ bản về: - Cấu tạo, hoạt động cơ bản về chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý. - Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện đời sống để bảo vệ

Biểu mẫu 16
(Kèm theo Thông tư số 09/2009.TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo).

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng giáo dục của
cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, năm học 2009 – 2010.
(Kèm theo Báo cáo số: 318/CDYT-BC)

STT	Nội dung	Ngành Dược chính qui và Vừa làm vừa học
I	Điều kiện tuyển sinh	Mọi công dân Việt Nam có đủ điều kiện sau : <ul style="list-style-type: none">- Văn hóa: tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc bổ túc trung học.- Sức khỏe: có đủ tiêu chuẩn về sức khỏe theo qui định của Bộ Y tế.- Xét tuyển theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (dựa trên kết quả điểm tổng kết năm học lớp 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp PTTH, BTTH hai môn: Toán – Hóa).- Riêng hệ VLVH xét tuyển môn Toán và thi tuyển sinh môn lý thuyết chuyên môn tổng hợp Dược sơ học.
II	Chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none">- Dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.- Dược xây dựng với sự tham gia của các giảng viên, cán bộ quản lý, các ý kiến phản hồi của các cơ sở y tế và của học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.- Chương trình giáo dục Trung cấp ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai.
III	Yêu cầu thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện đúng qui chế HSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội qui của nhà trường về học tập và rèn luyện.- Có thái độ học tập đúng đắn, chăm chỉ, tích cực trong quá trình học tập và rèn luyện.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên chủ nhiệm theo dõi, giúp đỡ học sinh trong suốt quá trình học tập.- Có Ban tư vấn về học tập, việc làm, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của học sinh trong quá trình học tập.- Có trạm y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho học sinh.- Đội ngũ bảo vệ chuyên nghiệp đảm bảo an toàn cho học sinh trong khuôn viên nhà trường.

		<p>và nâng cao sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những nguyên tắc cơ bản về quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh. + Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc và bảo vệ nâng cao sức khỏe của nhân dân. + Phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.
	Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện tốt y lệnh của bác sĩ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với bác sĩ để nâng cao sức khỏe người bệnh. + Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng. + Lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng. + Tham gia làm tốt công tác quản lý ngành. + Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng. + Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường sức khỏe. + Sử dụng Tiếng Anh để giao tiếp, đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn.
VIII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc cơ sở y tế ngoài công lập, các bệnh viện Trung ương, Bệnh viện tỉnh, huyện, Thị, Thành phố, Trạm Y tế trong và ngoài tỉnh Đồng Nai.
IX	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Điều dưỡng trưởng, Điều dưỡng chuyên khoa. - Cao đẳng, Đại học và Sau đại học ngành Điều dưỡng.

Biên Hòa, ngày 08 tháng 12 năm 2009

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



BS. Cao Xuân Cường

V	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ phòng học, phòng thực tập với diện tích đáp ứng việc dạy và học theo qui định. - Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ học tập lý thuyết và thực hành cho học sinh như máy Projector, máy vi tính, overhead, mô hình thực tập tiền lâm sàng, trang thiết bị chuyên ngành hiện đại phù hợp với thực tế. - Ngay từ học kỳ II năm thứ nhất học sinh được thực tập tại các bệnh viện tuyến trung ương, tuyển tình giúp học sinh tiếp cận với kiến thức y học, kỹ năng thực hành trên thực tế người bệnh để sau hai năm học khi ra trường học sinh có thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình. - Thư viện: Có đủ sách, báo, tạp chí, tài liệu học tập các môn học cho học sinh tham khảo, giúp học sinh tự học được tốt. - Có phòng máy tính được nối mạng đáp ứng nhu cầu học tập của người học. - Có ký túc xá cho học sinh nội trú. - Sân bãi: Đạt yên cầu học tập Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục thể chất, có sân chơi TDTT như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông.
VI	Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đội ngũ giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng có trình độ từ đại học trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, tham gia giảng dạy các môn học giáo dục chuyên nghiệp, cơ sở, ngành và chuyên ngành điều dưỡng. - Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, kinh nghiệm, năng lực quản lý. - Phương pháp quản lý: Giáo dục, thuyết phục là chính nhằm giúp học sinh phấn đấu, trưởng thành về mọi mặt.
VII	Mục tiêu đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo Điều dưỡng đa khoa có kiến thức, kỹ năng thực hành điều dưỡng, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng có đủ sức khỏe, không ngừng học tập để nâng cao trình độ.
	Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh. - Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành. - Khiêm tốn học tập vươn lên.
	Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và áp dụng được: + Những kiến thức cơ bản về: <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo, hoạt động cơ bản về chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý. - Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện đời sống để bảo vệ

Biểu mẫu 16
(Kèm theo Thông tư số 09/2009.TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo).

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng giáo dục của
cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, năm học 2009 – 2010.
(Kèm theo Báo cáo số: 319 /CDYT-BC)

STT	Nội dung	Ngành Điều dưỡng chính qui và Vừa làm vừa học
I	Điều kiện tuyển sinh	Mọi công dân Việt Nam có đủ điều kiện sau : - Văn hóa: tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc bổ túc trung học. - Sức khỏe: có đủ tiêu chuẩn về sức khỏe theo qui định của Bộ Y tế. - Xét tuyển theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (dựa trên kết quả điểm tổng kết năm học lớp 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp PTTH, BTTH hai môn: Toán – Sinh). - Riêng hệ VLVH xét tuyển môn Toán và kết quả thi tốt nghiệp điều dưỡng sơ cấp.
II	Chương trình đào tạo	- Dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. - Được xây dựng với sự tham gia của các giảng viên, cán bộ quản lý, các ý kiến phản hồi của các cơ sở y tế và của học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội. - Chương trình giáo dục Trung cấp ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai.
III	Yêu cầu thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện đúng qui chế HSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội qui của nhà trường về học tập và rèn luyện. - Có thái độ học tập đúng đắn, chăm chỉ, tích cực trong quá trình học tập và rèn luyện.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Giáo viên chủ nhiệm theo dõi, giúp đỡ học sinh trong suốt quá trình học tập. - Có Ban tư vấn về học tập, việc làm, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của học sinh trong quá trình học tập. - Có trạm y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho học sinh. - Đội ngũ bảo vệ chuyên nghiệp đảm bảo an toàn cho học sinh trong khuôn viên nhà trường.

Biểu số:
Ngày gửi:



**SỐ LIỆU
VỀ TÀI CHÍNH**
(Tính đến 31. 12. 2009)

Đơn vị báo cáo: Trường Cao Đẳng Y Tế Đồng Nai
Đơn vị nhận: 1. Vụ kế hoạch - Tài Chính
2. Cơ quan quản lý
3. Sở Giáo dục và Đào Tạo
4. Cục Thống Kế
Đơn vị Tính triệu đồng

Số TT	Các khoản thu- chi	Năm 2008 (Thực Hiện)	Năm 2009 (Ước thực hiện)	Ghi chú
	A	1	2	3
A	TỔNG THU (1+2)	12.981,599	13.108,246	
1	Ngân sách Nhà Nước(a+b+c)	6.243,698	5.908,246	Thu:
a	Kinh phí chi thường xuyên	3.631,000	4.350,000	Ngân sách Tỉnh cấp theo chỉ tiêu được duyệt: Sinh viên cao đẳng: 6 triệu/SV/Năm học Học sinh trung cấp: 04 triệu/HS/năm học
	Trong đó:			
b	.Cấp cho chi lương và các khoản có tính chất như lương		1.558,246	
c	Kinh phí các chương trình mục tiêu Quốc Gia(Y Tá thôn áp)	2.612,698		
2	Từ các nguồn khác (Thu từ học phí, lệ phí tuyển sinh,thu#)	6.737,901	7.200,000	
a	Năm -08- -09 trở về trước thu theo			
b	QE số: 70/1889/QĐ-TTg ngày 31/3/1998			
c	Năm 09 -2010 thu theo Quyết Định số:			
d	1310/QĐ-TTg ngày 21/8/2009			
B	TỔNG CHI(1+2+3+4+5)	12.981,599	13.108,246	
1	Chi thường xuyên(chi cho con người và hoạt động giảng dạy)	7.805,028	8.023,100	Chi: Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP
2	Chi cho các chương trình mục tiêu	2.612,698	1.558,246	và chi tiêu nội bộ của đơn vị
3	Chi xây dựng cơ bản			
4	Chi dự án vay nợ, viện trợ		0,0	
5	Chi khác	2.563,873	3.526,900	
	Tổng thu nhập bình quân của giáo viên và cán bộ quản lý	4,50	5,00	
	Tổng thu nhập bình quân của nhân viên hành chính	3,20	3,50	
C	Kết quả thực hiện các chính sách:	301,00	513,00	
a	Cấp học bổng cho học sinh, sinh viên diện TCXH+KKHT	171,00	337,00	Căn cứ QĐ: 44/2007/QĐ-BGDĐT
	HS, SV đạt kết quả học tập từ khá trở lên+ hạnh kiểm tốt	171,00	337,00	Năm 2007-2008: 300 học sinh được nhận HB
b	Miễn giảm học phí theo quy định của Nhà Nước	130,00	176,00	Năm 2008-2009: 592 học sinh được nhận HB
	Miễn giảm học phí (diện ưu đãi, dân tộc, HS nghèo, BDXN)	130,00	176,00	Năm 2007-2008: 115 học sinh được miễn, giảm Năm 2008-2009: 127 học sinh được miễn, giảm

Ngày 27 tháng 11 năm 2009
Hiệu Trưởng

Người lập biểu